

HOÀN THIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

LÊ XUÂN SANG*

Bài viết chỉ ra một số hạn chế, bất cập trong các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác đấu tranh với tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định này, góp phần triển khai công tác phòng ngừa, đấu tranh và xử lý tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm có hiệu quả.

Từ khóa: Động vật nguy cấp, quý, hiếm; Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015.

Ngày nhận bài: 06/5/2022; **Biên tập xong:** 19/5/2022; **Duyệt đăng:** 11/6/2022

The paper figures out some limitations and inadequacies in legal provisions on the fight against crimes of protecting endangered, precious and rare wildlife. Therefore, the author proposes several solutions to perfect these regulations that contributes to the prevention, combating and handling wildlife-related offences effectively.

Keywords: Endangered, precious and rare wildlife, the 2015 Penal Code.

1. Đặt vấn đề

Theo quan điểm nghiên cứu về sinh vật học trên thế giới, một loài hoặc một nòi được coi là nguy cấp (*endangered*) khi nó phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng trong tự nhiên rất cao, trong một tương lai rất gần. Nguy cơ tuyệt chủng được chia thành các mức độ là: Mức nguy cấp (*Endangered – EN*) và mức cực kỳ nguy cấp (*Critically Endangered – CE*). Loài quý (*precious species*) là những loài có giá trị trong nguồn tài nguyên sinh vật, chúng cần được bảo vệ một cách nghiêm ngặt để tránh việc khai thác và đối xử một cách bừa bãi. Loài hiếm (*rare species*) là tập hợp các loài thường không phổ biến (*uncommon*) và không dễ bắt gặp (*infrequently encountered*). Để nội luật hóa các quy định của pháp luật quốc tế trong lĩnh vực đa dạng sinh học, Điều 3 – Luật Đa dạng sinh học năm 2018 quy định: “Loài hoang dã là loài động vật, thực vật, vi sinh vật và nấm sinh sống và phát triển theo quy luật; Loài bị đe dọa tuyệt chủng là loài

sinh vật đang có quy cơ bị suy giảm hoàn toàn số lượng cá thể; Loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ là loài hoang dã, giống cây trồng, giống vật nuôi, vi sinh vật và nấm đặc hữu, có giá trị đặc biệt về khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường hoặc văn hóa – lịch sử mà số lượng còn ít hoặc bị đe dọa tuyệt chủng”.

Đồng thời, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định khái niệm về “động vật nguy cấp, quý, hiếm” (ĐVNQCQH) như sau: “Động vật nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Điều 244 của Bộ luật Hình sự là các loài động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB theo quy định của Chính phủ hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp”.

Như vậy, ĐVNQCQH được nghiên cứu dưới nhiều phương diện khác nhau

* Thạc sĩ, Khoa Luật, Học viện Cảnh sát nhân dân

và được quy định ở các văn bản pháp luật khác nhau, nhưng nhìn chung đều xác định ĐVNQCQH là những loài động vật có số lượng ít, có nguy cơ tuyệt chủng, cần thiết phải ưu tiên bảo vệ.

ĐVNQCQH được phân loại và quy định rất cụ thể tại Phụ lục I, Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp³ và các Nghị định của Chính phủ như: Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Trong đó Phụ lục IB quy định tổng số 92 loài; Phụ lục IIB quy định tổng số 87 loài; Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Trong Phụ lục cũng quy định tổng số 99 loài động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNQCQH được pháp điển hóa lần đầu tiên tại Điều 190 BLHS năm 1999 với tên gọi là: *“Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”*⁴. Điều luật này đã quy định cụ thể về các dạng hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNQCQH. Đồng thời xác định rõ đối tượng tác động của tội phạm là cá thể ĐVNQCQH (còn sống hoặc đã chết) và các bộ phận cơ thể của động vật hoặc sản phẩm của loài ĐVNQCQH đó.

Để phù hợp hơn với một số văn bản pháp luật quốc tế quy định về việc bảo vệ ĐVNQCQH, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015) đã sửa đổi tên gọi: *“Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”*⁵ thành: *“Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”* quy định tại Điều 244. Điều luật này đã mở rộng phạm vi đối tượng tác động, bao gồm: Động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ do Chính phủ quy định; Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Đồng thời, hành vi khách quan được mô tả trong cấu thành tội phạm cũng được mở rộng, điều chỉnh nhằm tội phạm hóa được đầy đủ các hành vi có thể xảy ra trên thực tiễn.

Tuy nhiên, thực tiễn công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNQCQH cho thấy, các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác đấu tranh với loại tội phạm này vẫn còn những điểm hạn chế, cần thiết phải nghiên cứu chỉnh sửa và hoàn thiện.

2. Một số vấn đề cần sửa đổi, hoàn thiện

Thứ nhất, điểm a khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015 quy định: *“Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”*. Việc không quy định rõ đối tượng tác động của tội phạm trong trường hợp này là cá thể ĐVNQCQH sẽ dẫn đến trùng lặp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015.

Để thống nhất và tránh trùng lặp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015, cần phải xác định rõ đối tượng tác động của tội phạm trong trường hợp này là cá thể động vật, không bao gồm bộ phận cơ thể động vật hoặc sản

phẩm của động vật để đảm bảo tính khoa học, thống nhất và thuận lợi cho quá trình áp dụng điều luật trên thực tiễn.

Thứ hai, điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015 quy định về hành vi: “Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này”. Theo quy định trên, sản phẩm của ĐVNQCQH không được quy định rõ về số lượng, khối lượng hoặc giá trị của sản phẩm để định lượng, làm cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự, gây khó khăn cho quá trình áp dụng trên thực tiễn. Tuy nhiên, không thể xác định giá trị sản phẩm của ĐVNQCQH trên thị trường vì không có căn cứ để tiến hành định giá. Vì vậy, cần bổ sung quy định về giá trị thu lời bất chính vào nội dung của Điều 244 BLHS năm 2015 để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này.

Thứ ba, đối với các bộ phận quan trọng của động vật như: Đầu, tim, gan, bộ da, bộ xương... thì có thể dễ dàng xác định được những bộ phận ấy là bộ phận không thể tách rời sự sống. Tuy nhiên, đối với vảy của một số loài động vật, chưa có quy định cụ thể để xác định vảy có phải là bộ phận không thể tách rời sự sống hay không. Bởi vì, cá thể động vật vẫn sống nếu chỉ bị tách rời một vài vảy, nhưng khi toàn bộ vảy bị tách rời khỏi cơ thể động vật thì cá thể đó sẽ chết. Vì vậy, để thống nhất trong cách hiểu và áp dụng điều luật trên thực tiễn, trong thời gian tới cần nghiên cứu, xây dựng và ban hành văn bản pháp luật hướng dẫn cụ thể.

Thứ tư, Điều 38 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuộc

lực lượng Cảnh sát nhân dân được giao tiến hành một số hoạt động điều tra. Theo đó, những cơ quan này có thẩm quyền: Quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, khám nghiệm hiện trường, khám xét, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

Tuy nhiên, các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc lực lượng Cảnh sát nhân dân không có thẩm quyền trung cầu giám định, không thể độc lập tiến hành trung cầu giám định loài động vật để làm căn cứ khởi tố vụ án, muốn có kết luận giám định loài động vật của vật chứng để làm căn cứ khởi tố vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNQCQH phải phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra. Việc quy định như vậy hạn chế sự chủ động trong công tác đấu tranh với loại tội phạm này.

Thứ năm, Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) chưa quy định cụ thể về thời hạn giám định và thời gian gia hạn giám định. Điều này có thể sẽ dẫn đến tùy tiện trong việc thực hiện công tác giám định, một số trường hợp thời gian giám định loài động vật kéo dài, gây ảnh hưởng đến tiến độ điều tra, làm rõ vụ án.

Thứ sáu, hiện nay danh mục các loài ĐVNQCQH được quy định rất cụ thể tại các Nghị định do Chính phủ ban hành như: Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang

dã nguy cấp; Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, phần phụ lục của các Nghị định này chỉ liệt kê tên khoa học và tên Việt Nam đối với các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp mà không có phần hình ảnh để xác định hình dáng, đặc điểm của các loài này trên thực tế, dẫn đến một số khó khăn nhất định về việc nhận biết các loài động vật và áp dụng các quy định nêu trên trong thực tiễn điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNCQH.

Thứ bảy, Điều 32 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về xử lý mẫu vật bị tịch thu của các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp thuộc phụ lục CITES quy định: Sau khi bắt giữ thì cơ quan bắt giữ chuyển giao cho cơ quan kiểm lâm sở tại nuôi nhốt, chăm sóc. Cơ quan CITES Việt Nam ra công báo cho Cơ quan CITES nước xuất xứ. Trong thời gian 30 ngày, nếu không có phản hồi hoặc từ chối tiếp nhận thì sẽ tịch thu và xử lý theo pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, thời gian chờ phản hồi từ Cơ quan CITES nước xuất xứ là quá dài, lực lượng kiểm lâm không đủ kỹ thuật và kinh phí chăm sóc, dẫn đến việc các cá thể ĐVNCQH bị chết hoặc các bộ phận cơ thể ĐVNCQH bị phân hủy, gây khó khăn cho công tác điều tra.

3. Giải pháp sửa đổi, hoàn thiện

Từ những điểm hạn chế nêu trên, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm sửa đổi, hoàn thiện một số quy định có liên quan đến công tác đấu tranh, ngăn chặn tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNCQH như sau:

Thứ nhất, điểm a khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015 cần quy định rõ đối tượng

tác động của tội phạm là cá thể động vật, cụ thể như sau: “*Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*”.

Thứ hai, điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015 cần bổ sung nội dung quy định về giá trị thu lợi bất chính, cụ thể như sau: “*Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này, thu lợi bất chính từ 5.000.000 đến dưới 30.000.000 đồng*”. Các khoản khác trong Điều luật cũng cần bổ sung nội dung tương tự để đảm bảo tính logic, khoa học và thống nhất.

Thứ ba, đối với vảy của các loài ĐVNCQH nên hướng dẫn, giải thích theo hướng xác định là sản phẩm của ĐVNCQH đồng thời phải có quy định rõ về khối lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Thứ tư, sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 38 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự theo hướng bổ sung thẩm quyền trưng cầu giám định cho Cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra, cụ thể như sau:

“1. Trong khi thi hành nhiệm vụ mà phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra thì Cục trưởng, Giám đốc, Trưởng phòng, Giám thị của các cơ quan Cảnh sát quy định tại khoản 6 Điều 9 của Luật này quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, khám nghiệm hiện trường, khám xét, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, trưng cầu giám định, chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án”.

Thứ năm, Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) cần bổ sung quy định về thời hạn giám định và thời gian gia hạn giám định để đảm bảo áp dụng thống nhất đối với các vụ án hình sự nói chung và vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNCQH nói riêng.

Thứ sáu, để tăng cường hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật trên thực tiễn, nhanh chóng đưa ra được phương hướng xử lý trong từng vụ việc cụ thể, cần tiến hành nghiên cứu, xây dựng, bổ sung danh mục các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm bằng hình ảnh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNCQH trên thực tiễn.

Thứ bảy, cần chỉnh sửa nội dung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP theo hướng rút ngắn thời gian chờ phản hồi từ Cơ quan CITES nước xuất xứ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xử lý vật chứng của vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNCQH, cụ thể như sau:

“3. Mẫu vật bị tịch thu có nguồn gốc nước ngoài xử lý như sau:

a) Giám đốc Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam xem xét, quyết định việc trả lại mẫu vật cho nước xuất xứ đối với mẫu vật quy định tại các Phụ lục CITES xác định được nước xuất xứ. Chi phí chăm sóc, bảo quản và trả lại mẫu vật do quốc gia xuất xứ nhận lại chi trả;

Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam thông báo bằng văn bản đến Cơ quan quản lý CITES của nước xuất xứ về mẫu vật bị tịch thu mà Cơ quan quản lý CITES nước xuất xứ không có phản hồi hoặc từ chối tiếp nhận lại mẫu vật thì mẫu vật sẽ bị tịch thu và xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam”.

Tóm lại, bảo vệ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm là vấn đề quan trọng được Chính phủ Việt Nam và Chính phủ của các quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm. Vì vậy, các văn bản pháp luật quốc tế và hệ thống văn bản pháp luật quốc gia về bảo vệ ĐVNCQH được quy định tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, thực tiễn công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNCQH cho thấy, ngày càng xuất hiện nhiều dạng hành vi và thủ đoạn mới, lợi dụng vào kẽ hở của hệ thống pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến sự phát triển, ổn định của các loài ĐVNCQH. Do đó, chúng tôi kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét chỉnh sửa và hoàn thiện một số quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động bảo vệ ĐVNCQH nêu trên để tạo hành lang pháp lý chặt chẽ, góp phần triển khai công tác phòng ngừa, đấu tranh và xử lý tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNCQH có hiệu quả./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
2. Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015;
3. Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018);
4. Luật Đa dạng sinh học năm 2018;
5. Sách đỏ Việt Nam 2007;
6. Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
7. Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP;
8. Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).